

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN
(Dành cho trường Đại học Công nghệ thông tin)

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

| | |
|---------------------------|--------------------------------------|
| Tên môn học (tiếng Việt): | Triết học Mác – Lênin |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Philosophy of Marxism – Leninism |
| Mã môn học: | SS007 |
| Thuộc khối kiến thức: | Giáo dục đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Chính trị - Hành chính |
| Giảng viên biên soạn: | Bộ môn Lý luận và khoa học chính trị |
| Số tín chỉ: | 03 tín chỉ |
| Lý thuyết: | 30 tiết |
| Thực hành/thảo luận | 15 tiết (trên lớp) |
| Tự học: | 90 tiết (về nhà) |
| Tính chất của môn | Bắt buộc |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương thuộc mảng lý luận chính trị, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về triết học Mác - Lênin. Môn học nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy; gồm 3 chương: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

| Mục tiêu (1) | Mô tả mục tiêu (2) | CDR của môn học tương ứng CTĐT (3) |
|-----------------|---|--|
| G1 | Về kiến thức Sinh viên hiểu được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và những nội dung cơ bản về: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. | |
| G2 | Về kỹ năng Sinh viên vận dụng, phân tích được những tri thức cơ | |

| | | |
|-----------|--|--|
| | bản của triết học Mác - Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử vào việc nhận thức, lý giải các hiện tượng, quy luật trong đời sống xã hội Việt Nam và thế giới. | |
| G3 | <i>Về thái độ/năng lực tự chủ và trách nhiệm</i> Sinh viên đánh giá được giá trị, tính khoa học cách mạng và nhân văn của triết học Mác - Lênin đối với thực tiễn Việt Nam và nhân loại | |

4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

| CDR (1) | Mô tả CDR (2) | Mức độ giảng dạy (3) |
|--------------------|---|-------------------------------------|
| G1.1 | Sinh viên hiểu những tri thức cơ bản về triết học nói chung, những điều kiện ra đời của triết học Mác – Lênin. Đồng thời giúp sinh viên phân tích, đánh giá được thực chất cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện và các giai đoạn hình thành, phát triển triết học Mác – Lênin; Vai trò của triết học Mác trong đời sống xã hội và trong thời đại ngày nay. | I, T |
| G1.2 | Sinh viên hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, các hình thức, phương thức tồn tại của vật chất; nguồn gốc, bản chất của ý thức; mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức. Sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật; ý nghĩa phương pháp luận trong nhận thức và thực tiễn. Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; ý nghĩa phương pháp luận. | I.T. U |
| G1.3 | Sinh viên hiểu những kiến thức về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; vận dụng ý nghĩa phương pháp luận vào thực tiễn của Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu được những quan điểm cơ bản của triết học Mác – Lênin về giai cấp; về nhà nước và cách mạng xã hội; về dân tộc, quan hệ giai cấp - dân tộc – nhân loại; ý nghĩa phương pháp luận trong nhận thức những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Sinh viên hiểu những quan điểm cơ bản của triết học Mác – Lênin về con người, về ý thức xã hội, sự vận dụng vào cách mạng Việt Nam. | I, T, U |
| G2.1 | Sinh viên phân tích mang tính khái quát hóa để rút ra <i>Từ khóa tri thức</i> đối với mỗi nội dung và tư duy có hệ thống. | U |

| | | |
|------|---|---|
| G2.2 | Sinh viên vận dụng trình bày, thuyết minh, phản biện, tranh luận, hùng biện những tri thức lý luận đang học tập, nghiên cứu dựa trên thực tiễn. | U |
| G2.3 | Sinh viên vận dụng trong giao tiếp xã hội, hợp tác và làm việc nhóm, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm, khả năng điều hành nhóm làm việc. | U |
| G3.1 | Sinh viên phân tích, đánh giá được những nền tảng khoa học và cách mạng của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. | U |
| G3.2 | Sinh viên vận dụng lập trường mácxít nhằm đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, xuyên tạc triết học Mác – Lênin. | U |

5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

| Buổi học (3 tiết) | Nội dung | PP/KT dạy học | CĐRMH |
|----------------------|---|--|----------------------|
| 1 | Giới thiệu về môn học Chương 1 TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI I. triết học và vấn đề cơ bản của triết học <i>1. Khái lược về triết học</i> - Nguồn gốc ra đời của triết học | Hoạt động dạy: - Giới thiệu đề cương môn học - Giới thiệu nội dung đề tài thuyết trình nhóm) - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Chia nhóm - Giới thiệu nhóm học tập - Nghe giảng, phát biểu - Đọc trước mục I, II của chương 1 | G1.1 |
| 2 | Chương 1 TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học (tt) 1. Khái lược về triết học - Khái niệm triết học 2. <i>Vấn đề cơ bản của triết học</i> | Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu - Phác thảo nội dung thuyết trình nhóm - Đọc trước phần I, mục 3, chương 1. | G1.1 G2.2 G2.3 |
| 3 | Chương 1 TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI (tiếp theo) | Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu | G1.1 G2.2 G2.3 |

| | | | |
|---|--|---|--|
| | <p>I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học (tt)</p> <p>3. <i>Biện chứng và siêu hình</i></p> | <p>- Phác thảo nội dung thuyết trình nhóm</p> <p>- Đọc trước phần II chương 1.</p> | |
| 4 | <p>Chương 1</p> <p>TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI (tiếp theo)</p> <p>II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1. <i>Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</i></p> <p>- <i>Giới thiệu nội dung mục 2.3</i></p> | <p>Hoạt động dạy:</p> <p>- Trình chiếu, thuyết giảng</p> <p>Hoạt động học:</p> <p>- Nghe giảng, phát biểu</p> <p>- Phác thảo nội dung thuyết trình nhóm</p> <p>- Đọc trước phần I chương 1.</p> | <p>G1.1</p> <p>G2.2</p> <p>G2.3</p> |
| 5 | <p>Chương 2</p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>I. vật chất và ý thức</p> <p>1. <i>Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất</i></p> <p>2. <i>Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</i></p> | <p>Hoạt động dạy:</p> <p>- Trình chiếu, thuyết giảng</p> <p>Hoạt động học:</p> <p>- Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình.</p> <p>- Đọc trước mục 3 phần I chương 2.</p> | <p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G.2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> |
| 6 | <p>Chương 2</p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>I. vật chất và ý thức</p> <p>3. <i>Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</i></p> <p>II. Phép biện chứng duy vật</p> <p>1. <i>Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</i></p> | <p>Hoạt động dạy:</p> <p>- Trình chiếu, thuyết giảng</p> <p>Hoạt động học:</p> <p>- Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình.</p> <p>- Đọc trước mục 1,2 phần II chương 2.</p> | <p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G.2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> |
| 7 | <p>Chương 2</p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG (tiếp theo)</p> <p>II. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2. <i>Nội dung của phép biện chứng duy vật</i></p> <p>a. <i>Hai nguyên lý.</i></p> <p>- <i>Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến</i></p> <p>- <i>Nguyên lý về sự phát triển</i></p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ</p> | <p>Hoạt động dạy:</p> <p>- Trình chiếu, thuyết giảng</p> <p>Hoạt động học:</p> <p>- Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình.</p> <p>- Đọc trước mục 2 phần II chương 2.</p> | <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G.2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> |

| | | | |
|----|--|---|--|
| 8 | <p>Chương 2</p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG (tiếp theo)</p> <p>II. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> <p><i>c. Các cặp phạm trù của PBCDV</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạm trù cái riêng – cái chung - Phạm trù nguyên nhân – kết quả | <p>Hoạt động dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu, thuyết giảng <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước mục 2 phần II chương 2. | <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G.2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> |
| 9 | <p>Chương 2</p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG (tiếp theo)</p> <p>II. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> <p><i>c. Ba quy luật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy luật Lượng – Chất. - Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập | <p>Hoạt động dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu, thuyết giảng <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước phần III chương 2. | <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G.2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> |
| 10 | <p>Chương 2</p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG (tiếp theo)</p> <p>III. Lý luận nhận thức</p> <p><i>1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</i></p> <p><i>2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức</i></p> <p><i>3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</i></p> <p>- Giới thiệu mục 4.5</p> | <p>Hoạt động dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu, thuyết giảng <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước phần I chương 3. | <p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G.2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> |
| 11 | <p>Chương 3</p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p><i>1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</i></p> <p><i>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</i></p> | <p>Hoạt động dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu, thuyết giảng <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước mục 3.4 phần I chương 3. | <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G.2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> |
| 12 | <p>Chương 3</p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> | <p>Hoạt động dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu, thuyết giảng <p>Hoạt động học:</p> | <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | <p>I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3. <i>Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</i></p> <p>4. <i>Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</i></p> | <p>- Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình.</p> <p>- Đọc trước phần II và phần III chương 3.</p> | <p>G.2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> |
| 13 | <p>Chương 3</p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ (tiếp theo)</p> <p>-Giới thiệu các khái niệm</p> <p>II. Giai cấp và dân tộc</p> <p>1. <i>Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</i></p> <p>2. <i>Dân tộc</i></p> <p>3. <i>Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</i></p> <p>III. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>1. <i>Nhà nước</i></p> <p>2. <i>Cách mạng xã hội</i></p> | <p>Hoạt động dạy:</p> <p>- Trình chiếu, thuyết giảng</p> <p>Hoạt động học:</p> <p>- Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình.</p> <p>- Đọc trước phần IV chương 3.</p> | <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G.2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> |
| 14 | <p>Chương 3</p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ (tiếp theo)</p> <p>IV. Ý thức xã hội</p> <p>1. <i>Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</i></p> <p>2. <i>Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</i></p> | <p>Hoạt động dạy:</p> <p>- Trình chiếu, thuyết giảng</p> <p>Hoạt động học:</p> <p>- Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình.</p> <p>- Đọc trước phần V chương 3.</p> | <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G.2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> |
| 15 | <p>Chương 3</p> <p>CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ (tiếp theo)</p> <p>V. Triết học về con người</p> <p>1. <i>Khái niệm con người và bản chất con người</i></p> <p>- <i>Giới thiệu mục 2.3.4</i></p> <p>- <i>ôn tập thi cuối kỳ</i></p> | <p>Hoạt động dạy:</p> <p>- Trình chiếu, thuyết giảng</p> <p>- Ôn tập thi cuối kỳ</p> <p>Hoạt động học:</p> <p>- Thuyết trình, thảo luận nhóm</p> <p>- Nghe giảng, ôn tập</p> | <p>G1.4</p> <p>G2.1</p> <p>G.2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p> |

6. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

| Thành phần đánh giá | CĐRMH (Gx) | Tỷ lệ (%) |
|--|--|---|
| <p>A1. Điểm quá trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần, bài tập, làm việc nhóm... - Điểm bài kiểm tra giữa kỳ (Hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm) | <p>G1.1 G1.2. G1.3</p> <p>G2.1. G2.2</p> <p>G3.1, G3.2</p> | <p>50%</p> <p>30%</p> <p>20%</p> |

| | | |
|---|--|-------------------|
| <p>A2. Điểm cuối kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm bài thi cuối kỳ (Hình thức tự luận, sinh viên được sử dụng tài liệu giấy, không sử dụng thiết bị nối mạng khi làm bài thi, thời gian làm bài; 75 phút) - Điểm thưởng (tối đa 20% của điểm cuối kỳ) | <p>G1.1, G1.2, G1.3,G1.4 G2.1, G2.2 G3.2</p> | <p>50%</p> |
|---|--|-------------------|

7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

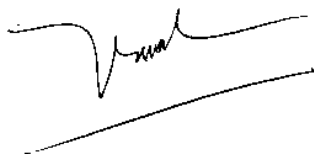
- Quy định về Bài thuyết trình nhóm:
 - Thành lập nhóm: Số lượng sinh viên tùy vào sĩ số lớp, do giảng viên quy định. Hạn chót đăng ký đề tài nhóm quản lý trên forum là buổi 2 hoặc trực tiếp nộp cho GV buổi 1.
 - Các nhóm thuyết trình theo thứ tự được phân công. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan khi thuyết trình.
 - Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV
- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật trong khóa học: Lên lớp đúng giờ, dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp (chỉ được phép vắng mặt tối đa 20% số tiết học). Nếu vắng quá số tiết quy định thì sẽ bị điểm 0 chuyên cần.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO (Reference)

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, (dùng cho khối không chuyên ngành lý luận chính trị), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Hội đồng Trung ương (2008), *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

KT. Trưởng Bộ môn

Phó trưởng Bộ môn



TS. Mạch Thị Khánh Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

KT. TRƯỞNG KHOA

PHÓ TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Đình Quốc Cường